TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2025/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 306; 317; 319 Luật thương mại.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 52/2024/TLST- KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank);** Trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông N C D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: ông Đ H L, ông P T A và ông Đ T T theo Văn bản uỷ quyền số 38a/2024/UQN – CTQT ngày 01/6/2024; Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông N Đ L, ông P V H theo văn bản uỷ quyền số 238 ngày 23/8/2024.

- Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư S VN; Trụ sở theo đăng ký kinh doanh: số 27 ngõ 208, đường GP, phường PL, quận TX, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông S V T – Giám đốc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông S V T; sinh năm 1978; CCCD số 001078029096 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/4/2021; Nơi thường trú: Số 27 ngõ 208 đường GP, phường PL, quận TX, Hà Nội.

+ Bà N T H T, sinh ngày 17/6/1984; CCCD số 034184014704 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/4/2021; Nơi thường trú: Số 27 ngõ 208 đường GP, phường PL, quận TX, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH đầu tư S VN do ông S V T là Giám đốc vay vốn của VPBank theo Hợp đồng cho vay số CLC-3326-01, Hợp đồng cho vay số CLC-3326-02 ngày 11/08/2023 và các Khế ước nhận nợ kèm, tổng số tiền là: 1.400.000.000 đồng *(*Một tỷ, bốn trăm triệu đồng)**.*** Cụ thể như sau:

* Hợp đồng cho vay số CLC-3326-01 ngày 11/8/2023: Số tiền cho vay: 897.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh Thép; Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất: được VPBank và Công ty TNHH đầu tư S VN thỏa thuận trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Công ty Saco và VPBank; Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Khế ước nhận nợ số: 140823-7023494-ONL-15 ngày 14/8/2023: Số tiền nhận nợ: 200.000.000 đồng; Thời hạn vay: 09 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 14/8/2023 đến ngày 14/5/2024; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13.8 %/năm; Lãi suất cho vay trong hạn sẽ cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 14/9/2023, kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5.3%/năm.

- Khế ước nhận nợ số: 250823-7023494-ONL-16 ngày 25/8/2023: Số tiền nhận nợ: 697.000.000 đồng; Thời hạn vay: 09 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 25/08/2023 đến ngày 15/5/2024; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 13.5 %/năm; Lãi suất cho vay trong hạn sẽ cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 25/9/2023, kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 5.3%/năm.

* Hợp đồng cho vay số CLC-3326-02 ngày 11/8/2023: Số tiền cho vay: 503.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh Thép; Lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất: được VPBank và Công ty TNHH đầu tư S VN thỏa thuận trong (các) Khế ước nhận nợ và/hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Công ty TNHH đầu tư S VN và VPBank; Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn;

Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Khế ước nhận nợ số: 250823-7023494-ONL-17 ngày 25/8/2023: Số tiền nhận nợ: 503.000.000 đồng; Thời hạn vay: 09 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 25/8/2023 đến ngày 15/5/2024; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 17.6 %/năm; Lãi suất cho vay trong hạn sẽ cố định trong vòng 1 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 1 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 25/9/2023, kỳ điều chỉnh lãi suất là 1 tháng/lần tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 9.10 %/năm.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên bao gồm:

- Thế chấp Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 858, tờ bản đồ số 20; địa chỉ: thôn BG 2, xã CHT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (diện tích: 104.9 m^2) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 593604, số vào sổ cấp GCN: CS 07534 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/12/2021; Xác lập thế chấp tại VPBank bằng Hợp đồng thế chấp số công chứng: 1050, quyển số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/03/2022 tại phòng công chứng số 1, tỉnh Khánh Hòa.

- Hợp đồng bảo lãnh số: CLC-3326-7023494-C-01 ngày 11/08/2023 đã ký với VPBank: Bên bảo lãnh ông S V T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH đầu tư S VN trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty Saco với VPBank phát sinh từ Hợp đồng cho vay số CLC-3326-01, Hợp đồng cho vay số CLC-3326-02 ngày 11/08/2023, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty Saco và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty TNHH đầu tư S VN đã trả được 227.883 đồng nợ gốc, cho Khế ước nhận nợ số: 140823-7023494-ONL-15 ngày 14/8/2023 và nợ lãi là 119.319.753 đồng, sau đó công ty Saco vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank. Do đó, VPBank đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày **14/5/2024** với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 19/3/2025, Công ty TNHH đầu tư S VN còn nợ VPBank số tiền như sau: - Nợ gốc là 1.399.772.117 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.713.713 đồng; Lãi quá hạn: 209.674.312 đồng; Lãi chậm trả: 18.617.110 đồng; Tổng cộng: 1.646.777.252 đồng.

Cụ thể:

- Khế ước nhận nợ số: 140823-7023494-ONL-15 ngày 14/8/2023: nợ gốc là 199.772.117 đồng, nợ lãi trong hạn 1.820.238 đồng, lãi quá hạn là 25.859.718 đồng,

lãi chậm trả 2.896.106 đồng.
- Khế ước nhận nợ số: 250823-7023494-ONL-16 ngày 25/8/2023: gốc là 697.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.535.316 đồng, lãi quá hạn là 93.791.375 đồng, lãi chậm trả 10.777.680 đồng.
- Khế ước nhận nợ số: 250823-7023494-ONL-17 ngày 25/8/2023: gốc là 503.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.358.159 đồng, lãi quá hạn là 90.023.219 đồng. Lãi chậm trả là 4.943.324 đồng.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận cụ thể như sau:

- Công ty TNHH đầu tư S VN phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 19/3/2025, số tiền là: - Nợ gốc là 1.399.772.117 đồng; Nợ lãi trong hạn: 18.713.713 đồng; Lãi quá hạn: 209.674.312 đồng; Lãi chậm trả: 18.617.110 đồng; Tổng cộng: 1.646.777.252 đồng.

Cụ thể:

+ Khế ước nhận nợ số: 140823-7023494-ONL-15 ngày 14/8/2023: nợ gốc là 199.772.117 đồng, nợ lãi trong hạn 1.820.238 đồng, lãi quá hạn là 25.859.718 đồng, lãi chậm trả 2.896.106 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số: 250823-7023494-ONL-16 ngày 25/8/2023: gốc là 697.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.535.316 đồng, lãi quá hạn là 93.791.375 đồng, lãi chậm trả 10.777.680 đồng.

+ Khế ước nhận nợ số: 250823-7023494-ONL-17 ngày 25/8/2023: gốc là 503.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.358.159 đồng, lãi quá hạn là 90.023.219 đồng. Lãi chậm trả là 4.943.324 đồng.

- Công ty TNHH đầu tư S VN tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi chậm trả trên số nợ gốc chưa trả theo các Hợp đồng tín dụng và văn bản có liên quan đã ký kết kể từ ngày 20/3/2024 cho đến ngày Công ty TNHH đầu tư S VN thực tế trả hết nợ cho VPBank.

- Trong trường hợp Công ty TNHH đầu tư S VN không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 858, tờ bản đồ số 20; địa chỉ: thôn BG 2, xã CHT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 593604, số vào sổ cấp GCN: CS 07534 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 28/12/2021; Xác lập thế chấp tại VPBank bằng Hợp đồng thế chấp số công chứng: 1050, quyển số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 25/03/2022 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Khánh Hoà, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định.

- Trong trường hợp Công ty TNHH đầu tư S VN không thực hiện hoặc thực

hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì ông S V T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty TNHH đầu tư S VN bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH đầu tư S VN với VPBank phát sinh từ Hợp đồng cho vay số CLC-3326-01, Hợp đồng cho vay số CLC-3326-02 ngày 11/08/2023, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty TNHH đầu tư S VN và VPBank bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan theo Hợp đồng bảo lãnh số: CLC-3326-7023494-C-01 ngày 11/08/2023 đã ký với VPBank

Về án phí: Ghi nhận Công ty TNHH đầu tư S VN tự nguyện chịu toàn bộ án phí số tiền 30.701.658 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp 28.000.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0036501 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận TX.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Huyền